UBND QUẬN ……………. **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG……………………. Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2**

**Năm học 2021-2022**

1. **CÁC MÔN HỌC/ HOẠT ĐỘNG BẮT BUỘC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn** | **Bộ sách** | **Kí hiệu sử dụng**  **trong sách giáo khoa** | **Nội dung** | **Cách sắp xếp các hoạt động** |
| 1 | TOÁN | Cánh diều | - Có ít kí hiệu, kí hiệu đơn giản, dễ hiểu.  - Các kí hiệu xuyên suốt quá trình học. | 1. Ưu điểm  - Hình ảnh và màu sắc đẹp , phong phú. Font chữ phù hợp với HS. - Nội dung phân chia từng chủ điểm, từng bài kiến thức rõ ràng, phù hợp với chương trình tổng thể GDPT 2018.  - Mạch kiến thức dàn trải từ dễ đến khó. Cấu trúc các bài tập hợp lí, logic. - Trong các bài có tích hợp các kiến thức thực tế giúp HS phát huy năng lực bản thân. VD: Thực hành cân đồ vật /77 - Phần kiến thức mới được thể hiện cụ thể và khoa học. VD: Phép cộng , trừ có nhớ trong phạm vi 100/ 58,60  - Trong mỗi bài học hình xuất hiện bên cạnh kênh chữ. - Mỗi bài có phần chốt kiến thức mới giúp học sinh ghi nhớ. - Cuối mỗi chủ đề học sinh dành thời gian tham gia hoạt động thực hành và trải nghiệm thông qua bài "Em vui học toán " giúp học sinh làm quen với thực hành vận dụng kiến thức toán vào thực tiễn cuộc sống. - - Tích hợp liên môn Tự nhiên và xã hội, Lịch sử và Địa lí, Nghệ thuật. - Bài tập đa dạng, phong phú phát huy tối đa các năng lực phẩm chất học sinh. - Hướng dẫn rất kĩ chủ đề " Các số trong phạm vi 1000" và kiến thức giờ phút ( cách xem giờ sáng, trưa, chiều, tối, đêm ) ngày, tháng.  2. Hạn chế  - Kênh chữ nhiều gây rối mắt VD: trang 42,43 - Số lượng bài tập cho HS làm khá nhiều nặng với HS (có tiết 6 bài tập)  VD: trang 8,9,50,51,72,73..... - Bài tập ước lượng số lượng hơi nhiều , các chồng sách khó đếm để ước lượng trang 7 - Các dạng bài tập chưa phong phú. Các bài dạng bài lặp lại ( Tính - tính nhẩm - Điền dấu - tìm số) - Hình ảnh minh hoạ chưa phù hợp lắm với nội dung bài tập. VD : bài 6/53  - Đa số những bài kênh chữ xuất hiện rất nhiều. Không có kí hiệu rõ ràng trong từng bài học làm học sinh khó hình dung. - Hình đa số nhỏ, không rõ, không mang tính khoa học (trang 72, 78, 79, …. ) - Xuất hiện chữ nhỏ khó đọc (tr.82, 83, 86, 88...)  - Còn sử dụng từ vùng miền, địa phương ( bọ rùa, gà mái mơ, gà mái ri,... ) - Các địa danh gói gọn ở phía Bắc nói chung và Hà Nội nói riêng ( Hồ Hoàn Kiếm, chùa Một Cột, cầu Nhật Tân,... ) - Còn đặt nặng thực hành với nhiều bài tập đòi hỏi học sinh làm (rèn kĩ năng viết ) mà chưa cân đối bài tập thông qua trò chơi để lôi cuốn học sinh để học mà chơi, chơi mà học qua đó rèn kĩ năng nói. - Đưa ra những câu hỏi gây khó cho học sinh (phần Tìm hiểu về tiền Việt Nam / tr.86 ) - - - - Trò chơi chưa hấp dẫn, chưa lôi cuốn học sinh và rất ít trong mỗi tiết học. | - Các hoạt động được dàn trải từ dễ đến khó, phù hợp với HS.  - Mỗi bài học được xây dựng thành một chuỗi các hoạt động học tập của học sinh, sắp xếp theo tiến trình hướng đến việc tìm tòi, khám phá, phát hiện, thực hành, vận dụng (phù hợp với trình độ, nhận thức và năng lực của học sinh lớp 2 )  - Mỗi bài bao gồm các hoạt động cơ bản:  1. Hình thành kiến thức mới.  2. Luyện tập  3. Vận dụng  - Hoạt động bài tập được phân thành 2 loại:  a. Kí hiệu màu xanh:Bài tập luyện tập, thực hành, củng cố trực tiếp.  b. Kí hiệu màu da cam: Bài tập vận dụng giải quyết vấn đề thực tế hoặc mang tính chất thực tế.  - Cuối chủ đề dành thời gian cho học sinh tham gia hoạt động thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn cuộc sống. |
| Chân trời sáng tạo | - Các kí hiệu chỉ dẫn xuyên suốt cả hai tập với hình vẽ dễ thương phù hợp với học sinh lớp 2, xác với yêu cầu bài có phân hóa học sinh | 1. Ưu điểm  - Kênh hình đẹp, phong phú (VD: Sách Toán tập 1 trang 10, 12…)  - Kênh chữ rõ ràng, phù hợp với học sinh lớp 2.  - Các mạch kiến thức của môn Toán đảm bảo chương trình tổng thể GDPT 2018.  - Mạch kiến thức đầy đủ và dàn trải từ dễ đến khó. Nộ dung các dạng bài phong phú và đa dạng.  - Có các dạng bài tập phát triển phẩm chất yêu nước (VD: Tìm vị trí tỉnh Bình Thuận trên bản đồ trang 130; Đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn trang 5....) giúp các em biết vị trí địa lý của đất nước ta.  - Các trò chơi sau mỗi tiết học phong phú và được hướng dẫn rất cụ thể (VD: Trò chơi Các bạn đi đâu trang 26; trò chơi với bảng cộng, bảng trừ trang 46 và 67....)  - Có các bài thực hành và trải nghiệm để tổng hợp lại kiến thức bảng cộng, bảng trừ (VD: Bài Chơi cắm cờ trang 81)  - Phần kiến thức mới được hệ thống rất cụ thể giúp GV, HS, CMHS có thể hướng dẫn cho các em dễ dàng hơn (VD: Phép cộng có tổng là số tròn chục có vẽ các khối hình vuông để HS dễ nhận ra số hàng chục và đơn vị)  - Phần kiến thức mới có kế thừa các kiến thức mà HS đã được học ở lớp 1 được thể hiện qua bài 9 cộng với một và 8 cộng với một số trang 40, 4.  - Sách đã kết hợp liên môn nhầm phát triển năng lực ngôn ngữ và giao tiếp toán học (VD: Câu 10 trang 49)  - Có các dạng bài ước lượng với các số đo đại lượng (VD: Tìm hiểu về chiều cao của một số cây xung quanh nhà em ở trang 37, tìm hiểu về chiều cao cây ở trường em trang 36)  - Có một số bài thu thập, sắp xếp các số liệu trang 99, 100.  - Mỗi bài có phần chốt kiến thức mới giúp học sinh ghi nhớ.  - Có những bài toán phát huy tư duy học sinh rất hay (bài 3/tr.26, bài 7/tr.33, bài 3/tr.80, bài 3/tr.97, bài6/104...)  - Ngoài việc học toán các em còn được biết các địa danh nổi tiếng, các ngành nghề, các sản vật vùng miền trong đất nước (bài 5/86, bài 5/84, trang 105, 110, 112, ... )  - Tích hợp liên môn Tự nhiên và xã hội, Lịch sử và Địa lí, Nghệ thuật  - Bài tập đa dạng, phong phú vui nhộn lôi cuốn học sinh phát huy tối đa các năng lực, phẩm chất của HS  - Trò chơi sinh động, hấp dẫn người học giúp học sinh vừa học vừa chơi nhưng rất hiệu quả.  2. Hạn chế  - Bài Ước lượng đầu tiên số lượng mà HS phải ước lượng hơi nhiều (VD: Bài ước lượng trang 11, 12)  - Hình vẽ chưa phù hợp với nội dung của đề toán (Câu 1a trang 20)  - Có những bài kênh chữ xuất hiện nhiều ( bài phép nhân trang 19). Các kí hiệu nhiều và chú thích khá dài  - Nên có hướng dẫn hai cách xem giờ ( 7 giờ sáng, 7 giờ tối hay 19 giờ ) cho rõ ràng để vận dụng thực tế tốt hơn. | - Các hoạt động trong một giờ học được xây dựng trên các hoạt động chính:  \* Cùng học và thực hành  + Cùng học  + Thực hành  \* Luyện tập  \* Vận dụng nâng cao  + Vui học  + Thử thách  + Khám phá  + Đất nước em  + Hoạt dộng ở nhà  - Trong mỗi hoạt động chính đó thì có rất nhiều hoạt động nhỏ đa dạng, sinh động lôi cuốn học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập qua đó hình thành các năng lực phẩm chất một cách đầy đủ theo đúng mục tiêu đề ra.  - Bài học còn đưa ra các hoạt động giúp học sinh gắn kết kiến thức toán học với thực tiễn cuộc sống.  - Ngoài ra trong bài còn khéo léo đưa các hoạt động nhằm giúp học sinh biết địa danh lịch sử văn hóa đất nước nhằm hình thành phẩm chất yêu nước ở học sinh ( rất khó trong toán học) |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | - Các kí hiệu được chú thích rõ ràng, dễ hiểu.  - Các kí hiệu xuyên suốt cả hai tập với hình vẽ dễ thương kèm chú giải trong hình vẽ giúp học sinh biết việc cần làm một cách dễ làm dễ nhớ. | 1. Ưu điểm  - Màu sắc đẹp, hình ảnh sinh động, gần gũi, tạo hứng thú học tập cho học sinh. Chữ, số rõ ràng.  - Trò chơi đưa ong về tổ hay, gây hứng thú cho HS (trang 25)  - Thành lập bảng cộng trừ rõ ràng, có kế thừa sơ đồ tách gộp ở lớp.  - Sau mỗi chủ đề có các bài luyện tập để ôn lại kiến thức.  - Có nhiều dạng bài tập phong phú như chọn kết quả đúng, chọn quả, chọn phép tính đúng.  - Có lồng ghép các dạng bài thực tế giúp HS mở rộng kiến thức (VD: Câu 3 trang 134; Câu 5 trang 133...)  - Bài tập vừa sức với học sinh giúp học sinh phát huy năng lực -Mỗi bài đều có chốt kiến thức giúp học sinh ghi nhớ. - Sau khi học các kiến thức chủ đề thì bài cuối cùng của chủ đề chính là bài luyện tập chung để củng cố các kiến thức đã học. - Trò chơi phong phú, đa dạng được lồng ghép trong hoạt động, luyện tập và cả trò chơi kích thích tư duy sáng tạo học sinh. - Bài tập xác với thực tế ( bài 4/tr.14, tr.69) - Có bạn rô-bốt đồng hành từ đầu cho đến cuối năm cùng với các em học sinh  2. Hạn chế  - Kênh chữ nhiều gây rối mắt (VD: trang 14, 15).  - Tranh vẽ hơi khó nhìn và khó đếm cho HS, không phù hợp với nội dung của đề bài (Câu 5 trang 20; Câu 5 trang 21, Câu 3 trang 39; Câu 3 trang 53)  - Các chữ số nhỏ làm cho HS khó nhìn ( Câu 4a trang 23)  - Phần tách gộp để thành lập phép cộng phép trừ nhiều quá làm rối mắt HS ( trang 26, 27)  - Đề bài hơi dài và khó hiểu với HS lớp 2 (Câu 5 trang 81)  - Đề bài nâng cao so với HS lớp 2 (Câu 4 trang 82)  - Yêu cầu vẽ độ dài các đoạn thẳng quá nhiều ( Câu 3 tramg 109)  - Cách sắp xếp các bài học trong mạch kiến thức chưa phù hợp nên đưa toán giải dạy sau khi học bảng cộng trừ.  - Kênh chữ nhiều hơn kênh hình làm bài học nặng nề gây rối học sinh (bài Phép nhân/tr.5, tr.9 …). Một số trang xuất hiện chữ nhỏ (tr. 26, 52, 55,… ). Tranh ảnh nhỏ, chưa rõ (bài 4/tr.39, 83, 87, …) không mang tính minh họa cho bài (tr.88) - Có quá nhiều bài tập trong một bài kiến thức mới sẽ không đảm bảo thời gian một tiết học (bài Số bị chia, Số chia, Thương, Bài Luyện tập chung /tr.27 đến tr.33 ) | - Các hoạt động được sắp xếp từ dễ đến khó.  - Các bài học được xây dựng trên các hoạt động chính của bài:  1. Khám phá  2. Hoạt động  3. Luyện tập  4. Trò chơi  - Hình thức tiến hành các hoạt động đa dạng, phong phú sắp xếp một cách khoa học, hiện đại không cố định mà phụ thuộc vào nội dung từng chủ điểm, từng bài giúp học sinh tiếp thu bài tốt hiệu quả cao.  - Thông qua các hoạt động trong bài giúp học sinh trải nghiệm cuộc sống gắn toán học với thực tế. |
| 2 | ÂM NHẠC | Cánh diều | Kí hiệu dễ thương rõ ràng, và dễ hiểu, dễ thực hiện. | 1. Ưu điểm  - Nội dung: dạy theo chủ đề, các chủ đề gần gũi, thiết thực với học sinh, bao gồm nhiều nội dung: hát, nhạc cụ, thường thức âm nhạc, vận dụng sáng tạo.  - Bài hát phù hợp với lứa tuổi, câu lệnh và từ ngữ phù hợp với địa phương.  - Bài học với các hình ảnh, âm thanh gần gũi trong đời sống. Sau mỗi bài hát đều có các câu hỏi giúp học sinh nắm được nội dung của bài hát đồng thời giáo dục phẩm chất cho HS.  - Các bài học trong bộ sách tạo điều kiện cho GV vận dụng sáng tạo các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.  2. Hạn chế  - Hình ảnh trong các bài hát còn đơn điệu | - Các hoạt động được sắp xếp theo trình tự :Hát - Nhạc cụ- Nghe nhạc- Đọc nhạc - Thường thức âm nhạc - Vận dụng-sáng tạo giúp HS đi từ làm quen đến thực hành nhưng do kiến thức còn nhiều, còn rộng, chưa phù hợp với HS lớp2. |
| Chân trời sáng tạo | - Kí hiệu: đơn giản, dễ hiểu nhưng còn đơn điệu về hình ảnh | 1. Ưu điểm  - Nội dung các bài hát phù hợp tâm sinh lý HS lớp 2, lời bài hát ngắn gọn, dễ nhớ.  - Phần thực hành HS sử dụng bộ gõ cơ thể phù hợp với việc ứng dụng các phương pháp dạy học âm nhạc hiện đại.  - Giới thiệu đa dạng và phong phú các loại nhạc cụ âm nhạc dân tộc và hiện đại.  - Cuối mỗi chủ đề có hoạt động để HS thực hành, củng cố lại kiến thức, kỹ năng đã học và phát huy khả năng sáng tạo của HS.  2. Hạn chế  Không có | - Các bài học được sắp xếp theo từng chủ đề phù hợp với đặc trưng môn học |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | - Kí hiệu sử dụng dễ hiểu, đúng với hoạt động tuy nhiên chưa thu hút học sinh, lời giải thích cho các kí hiệu khá dài | 1. Ưu điểm  - Dạy theo chủ đề, các chủ đề gần gũi, thiết thực với học sinh, bao gồm nhiều nội dung: hát, nhạc cụ, thường thức âm nhạc, vận dụng sáng tạo.  - Bài hát phù hợp với lứa tuổi, câu lệnh và từ ngữ phù hợp với địa phương.  - Bài học với các hình ảnh, âm thanh gần gũi trong đời sống. Sau mỗi bài hát đều có các câu hỏi giúp học sinh nắm được nội dung của bài hát đồng thời giáo dục phẩm chất cho HS.  2. Hạn chế  - Nội dung học có đi theo các chủ đề nhưng kiến thức còn nhiều, còn rộng, chưa phù hợp với HS lớp 2 (chẳng hạn, 1 tiết học 2 đến 3 nốt nhạc, nhiều nhạc cụ: trống con, thanh phách...) |  |
| 3 | MĨ THUẬT | Cánh diều | - Hình thức trình bày khoa học hình ảnh đẹp.  - Hướng dẫn sử dụng sách, kí hiệu chú thích đơn giản, gần gũi với HS. | 1. Ưu điểm  - Hệ thống bài học được thiết kế thành 6 chủ đề gần gũi với HS lớp 2: Màu sắc và chấm; Sự thú vị của nét; Sáng tạo với chấm, nét, màu sắc; Sáng tạo với các hình cơ bản, lá cây; Những hình khối khác nhau; Trường học yêu thương.  - Hệ thống các bài học được thiết kế gồm 3 hoạt động khởi động: Quan sát- nhận biết; Thực hành - sáng tạo; Cảm nhận - chia sẻ; Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.  - Lồng ghép hoạt động thực hành và thảo luận, học sinh đồng thời vừa là “người sáng tạo nghệ thuật”, vừa là “người thưởng thức nghệ thuật”.  2. Hạn chế  - Không |  |
| Chân trời sáng tạo | - Hình ảnh bên trong phong phú, chi tiết, có nhiều sáng tạo.  - Gồm có 3 kí hiệu đơn giản và ngộ nghĩnh, dễ nhớ. | 1. Ưu điểm  b. Ưu điểm:  - Cấu trúc được biên soạn theo 8 chủ đề: Thế giới Mỹ thuật, Ngôi nhà của em, Thiên nhiên và bầu trời, Khu vườn của em, Khéo tay hay làm, Những người bạn, Con vật em yêu, Phong cảnh Việt Nam.  - Các bài học được sắp xếp theo từng chủ đề. Mỗi chủ đề giúp học sinh phát triển năng lực và những kĩ năng của môn mỹ thuật. Cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản theo hướng mở, sinh động và hấp dẫn. Chú trọng phát triển kỹ năng quan sát, kỹ năng làm việc nhóm, trình bày. Các sản phẩm được học sinh thực hiện qua nhiều tiết từ cơ bản đến chi tiết và hoàn thiện sản phẩm.  2. Hạn chế  - Hình minh họa nhỏ, đều, tạo sự rối mắt cho học sinh |  |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | - Hình ảnh kí hiệu lạ mắt, vui tươi. Kí hiệu bằng hình ảnh dễ nhớ, số lượng ít (4 kí hiệu).  - Hình minh họa sinh động, phong phú, rõ ràng | 1. Ưu điểm  - Có sự sắp xếp hợp lí, hài hòa giữa hình và chữ .  - Nội dung chủ đề gần gũi, liên hệ nhiều đến cuộc sống xung quanh HS. Có phần tham khảo để phát huy năng lực cá nhân HS. Phần thảo luận giúp HS vận dụng được kiến thức bài học để nhận xét, đánh giá tranh, sản phẩm cá nhân và nhóm.  - Sự phân chia rõ ràng cho các hoạt động tạo điều kiện cho GV có thể sáng tạo phương pháp dạy học.  2. Hạn chế  - Không |  |
| 4 | TIẾNG VIỆT | Cánh diều | - Kí hiệu sử dụng sách xuyên suốt hai tập, có sự thống nhất với nhau.  - Có nhiều kí hiệu (10 kí hiệu) học sinh khó nhớ khi sử dụng. | 1. Ưu điểm  - Hình ảnh, màu sắc minh họa cho nội dung các bài học đẹp, phong phú gây hứng thú cho học sinh.  - Nội dung SGK thể hiện đầy đủ chương trình môn học, phát triển được phẩm chất, năng lực cho học sinh, đảm bảo được yêu cầu Chương trình tổng thể GDPT 2018. - Có các chủ đề được phân chia rõ ràng, cụ thể, gần gũi, thân thuộc với học sinh.  - Các mạch kiến thức dàn trải từ dễ đến khó. Tích hợp liên môn Tự nhiên và xã hội, Lịch sử và địa lí, Nghệ thuật vào trong môn học.  - Mỗi bài được trình bày kết hợp chữ và hình ảnh, kí hiệu, bảng biểu giúp học sinh biết để thực hiện theo.  - Sau mỗi chủ điểm, có một bảng hướng dẫn học sinh tự đánh giá những điều đã biết, những việc đã làm, từ đó các em hiểu rõ hơn mục tiêu học tập và điều chỉnh hoạt động học tập của bản thân.  2. Hạn chế  - Kênh chữ nhiều gây rối mắt, kênh hình và kênh chữ chưa hài hòa.  - Ở bài viết 1 (tập 1 và tập 2) có hai hoạt động viết chính tả và tập viết. Nên tách thành hai bài viết cho rõ ràng hơn.  - Phần tập viết vẫn yêu cầu viết cả hai cỡ chữ, nên bỏ cỡ chữ vừa vì không phù hợp với học sinh lớp 2.  \* Tập 1  - Hoạt động chia sẻ ở đầu mỗi bài nội dung dài. Ví dụ: trang 48; 65; 96; 104 ...  - Trang 90, Bài đọc Ươm mầm sử dụng nhiều tên nước ngoài, học sinh khó đọc Rô - linh, Ha - ri Pót - tơ.  - Tập làm văn: Yêu cầu cao với học sinh lớp 2 “Tả một đồ vật em yêu thích”/93.  \* Tập 2:  - Chuẩn bị cho hoạt động Góc sáng tạo về Hạt đỗ nảy mầm/27; 37, không phù hợp với học sinh lớp 2.  - Trang 30: Quan sát các hình và sắp xếp lại thứ tự các hình cho phù hợp với từ lúc lúa còn non đến lúc thu hoạch và được nấu thành cơm. Không phù hợp với HS lớp 2 mà đặc biệt là HS thành phố. | - Các hoạt động trong một bài được phân chia rõ ràng, sắp xếp từ dễ đến khó.  - Mỗi bài bao gồm các hoạt động:  1. Chia sẻ  2. Bài đọc 1: Đọc hiểu - Luyện tập  3. Bài viết 1: Viết chính tả - Bài tập chính tả - Tập viết (chữ hoa và câu ứng dụng)  4. Bài đọc 2: Đọc hiểu - Luyện tập.  5. Trao đổi - Kể chuyện  6. Góc sáng tạo  7. Tự đánh giá |
| Chân trời sáng tạo | - Kí hiệu sử dụng sách đơn giản, đẹp, các kí hiệu đi kèm với chú thích giúp học sinh dễ nhớ, dễ sử dụng. | 1. Ưu điểm  - Các mạch kiến thức đảm bảo nội dung yêu cầu theo Chương trình GDPT tổng thể 2018.  - Cách sắp xếp các bài khoa học, từng trang sắp xếp các hoạt động gọn gàng, dễ dạy, dễ học.  - Sử dụng từ ngữ quen thuộc, phù hợp với địa phương.  - Lựa chọn các bài đọc hay, gần gũi, thể hiện được nhiều chủ đề, diễn đạt dễ hiểu.  - Câu hỏi tìm hiểu bài hình thức phong phú trắc nghiệm, tự luận.  - Cuối mỗi tuần có hoạt động đọc và mở rộng cho học sinh sáng tạo.  - Độ dài các bài đọc thích hợp.  - Hoạt động viết chính tả có nội dung riêng, học sinh dễ học.  - Mỗi tuần một chủ đề, thiết kế rõ ràng, nội dung chủ đề gần gũi với học sinh.  2. Hạn chế  - Phần Tập viết trong các tuần của SGK tập 1 và 2: Khung và mẫu chữ viết cùng màu nên rất khó thấy các nét viết mẫu (nên chọn 2 màu khác nhau để học sinh dễ nhìn thấy các nét của mẫu chữ). | - Các hoạt động được dàn trải từ dễ đến khó, phù hợp với HS.  - Cách sắp xếp các hoạt động trong một bài rõ ràng, liên kết được các mạch kiến thức.  - Bài 1 và bài 3 có các hoạt động giống nhau:  + Đọc  + Viết (Tập viết chữ hoa và câu ứng dụng)  + Nói và nghe  - Bài 2 và bài 4 có các hoạt động giống nhau:  + Đọc  + Viết chính tả  + Luyện từ  + Luyện câu  + Nói và nghe  - Cuối tuần có một hoạt động vận dụng những điều đã học vào thực tế. |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | - Kí hiệu rõ ràng, dễ hiểu, kí hiệu đi kèm với chú thích, học sinh dễ thực hiện. | 1. Ưu điểm  - Sách trình bày đẹp, kênh hình, kênh chữ hấp dẫn.  - Nội dung các bài, các hoạt động phong phú, đa dạng. - Màu sắc đẹp, tranh ảnh minh họa rõ ràng. - Trong một tiết sắp xếp các hoạt động hợp lí.  2. Hạn chế  - Kênh chữ của sách, lượng kiến thức cung cấp trong mỗi bài ở hoạt động "Đọc và mở rộng" quá cao so với học sinh. - Hầu hết các văn bản truyện tên các nhân vật trong câu chuyện (con vật) chưa viết hoa. (Ví dụ: Bài Gọi bạn- SGK/80: bê vàng, dê trắng. Viết đúng: Bê Vàng, Dê Trắng). - Sử dụng một số từ ngữ vùng miền không phù hợp với HS. Ví dụ: Loáng một cái- Bài 1: Tôi là học sinh lớp 2- SGK/10. - Một số hình ảnh chưa rõ nét, khó nhìn, khó nhận diện, trừu tượng với học sinh. Ví dụ: SGK tập 2- trang 10, câu hỏi 3: 4 bức tranh không thể hiện rõ mùa thu. - Tập làm văn: Bài 2 - SGK tập 1 trang 69: Viết 3-4 câu tả về một đồ dùng học tập; Bài 2- SGK tập 2 trang 15: Viết 3-4 câu tả một đồ vật để tránh nắng hoặc tránh mưa yêu cầu cao với học sinh lớp 2. | - Các hoạt động sắp xếp từ dễ đến khó nhưng chưa rõ ràng.  - Trong một bài có nhiều hoạt động. Các hoạt động được sắp xếp như sau:  + Bài thứ nhất học trong 4 tiết, gồm:   * Đọc * Viết (tập viết chữ hoa) * Nói * Nghe (kể chuyện hoặc luyện nói theo chủ điểm).     + Bài thứ hai học trong 6 tiết, gồm:   * Đọc * Viết (nghe – viết chính tả, bài tập chính tả) * Luyện tập (luyện phát triển vốn từ, luyện đặt câu và luyện viết đoạn)   Đọc mở rộng. |
| 5 | HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM | Cánh diều | Các kí hiệu được sử dụng trong sách đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu. | 1. Ưu điểm:  - Cuối mỗi chủ đề trong phần sinh hoạt lớp, học sinh được tổng kết lại những gì đã học trong cả chủ đề đó giúp HS khắc sâu kiến thức. - Thiết kế các bài giảng có lồng ghép các dự án nhỏ do chính học sinh thực hiện dựa trên các gợi ý cụ thể. - Tổ chức hoạt động đa dạng, cho HS chia sẻ những hiểu biết và thường cho HS học hỏi lẫn nhau qua phần chia sẻ của bạn. - Các chủ đề gần gũi với thực tế, có giáo dục lồng ghép kĩ năng sống, nhận biết tình huống nguy hiểm, cách xử lí trong các tình huống đó.  - Đầu và cuối mỗi chủ đề đều có mục tiêu và phần tự đánh giá rõ ràng, cụ thể cho HS. - Kênh hình và kênh chữ cân đối, màu sắc đẹp, hài hòa, nhìn thoáng mắt.  2. Hạn chế:  - Tuần 2 (Chủ đề 1): Hoạt động trang trí lớp học trên giấy A0 (trang 10), khổ giấy hơi lớn so với HS lớp 2. - Tuần 3 (CĐ1): Hoạt động giới thiệu về Sao Nhi đồng của em (trang 11) ít gần gũi, lớp 2 các em chưa có các anh chị phụ trách Sao. - Tuần 15, Chủ đề 4: Em với cộng đồng, (trang 46): Hoạt động tri ân gia đình thương binh, liệt sĩ. HS tự lập kế hoạch và tự thực hiện thăm hỏi ít gần gũi, khó thực hiện cho học sinh lớp 2. - Tuần 21, 22 (CĐ6): Xây dựng kế hoạch BV cảnh quan địa phương, hoạt động BV cảnh quan địa phương (trang 63, 64, 65) ít gần gũi, khó thực hiện với HS lớp 2. | Các hoạt động trong các bài được sắp xếp từ dễ đến khó. |
| Chân trời sáng tạo | Các kí hiệu được sử dụng trong sách đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu. | 1. Ưu điểm:  - Có mục tiêu đầu mỗi chủ đề. - Có liên hệ thực tế đến đời sống và thực tế môi trường xung quanh. - Hình ảnh sinh động, màu sắc khá phong phú. - Các hoạt động đi từ dễ đến khó. Có những trò chơi và bài hát giúp lôi cuốn học sinh. - Hành vi ứng xử gần gũi với cuộc sống học sinh.  2. Hạn chế:  - Chủ đề 1, tuần 1: yêu cầu cần nêu rõ hơn (VD: Tranh vẽ gì? Các bạn cảm thấy thế nào?) - Tuần 2, hoạt động 3, trang 8: Trao đổi về những việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân hơi khó với học sinh lớp 2. Tranh 4: Khái niệm "Có trách nhiệm" rộng quá (học sinh hiểu biết giữ lời hứa là được) - Trang 21: Múa, hát, sinh hoạt dưới cờ theo chủ điểm "Vì một cuộc sống an toàn" rộng quá. - Tuần 14, 15: Truyền thống quê em, giao lưu tìm hiểu về truyền thống quê em ít gần gũi với học sinh thành phố.  - Một số nội dung, hoạt động còn trùng lặp nhiều. - Kênh hình nhiều, gây rối mắt học sinh. | Các hoạt động trong các bài được sắp xếp từ dễ đến khó. |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | Các kí hiệu được sử dụng trong sách đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu. | 1. Ưu điểm:  - Nội dung phù hợp với khung chương trình đã đưa ra. - Các nội dung phù hợp với lứa tuổi. - Có phần mục tiêu nằm đầu mỗi chủ đề giúp giáo viên, học sinh, phụ huynh có điểm tựa để thực hiện.  - Kiến thức phù hợp, gần gũi, sát thực tế giúp học sinh dễ thực hành. - Hành vi ứng xử gần gũi với cuộc sống của học sinh. - Các hoạt động đi từ dễ đến khó. Có những trò chơi, bài hát và sản phẩm phù hợp, lôi cuốn học sinh. - Cuối mỗi chủ đề đều có phần cho học sinh tự nhận xét, đánh giá rất cụ thể và rõ ràng. - Bố cục sách rõ ràng, hài hòa giữa kênh hình và kênh chữ. Hình ảnh, màu sắc đẹp lôi cuốn các em học sinh.  2. Hạn chế:  - Tuần 1: Chủ điểm: Khám phá bản thân, trang 6: Trật tự sắp xếp kênh hình và kênh chữ chưa hợp lí ở câu 2. - Bài 2: Nụ cười thân thiện, trang 8: Khái niệm nụ cười thân thiện làm cho học sinh khó hình dung như thế nào là nụ cười thân thiện. - Hoạt động giáo dục theo chủ đề, mục 2 trang 22: Câu hỏi ở ý 3 cần được diễn đạt rõ hơn: " Thảo luận về cách sắp xếp đồ dùng ngăn nắp." | Các hoạt động trong các bài được sắp xếp từ dễ đến khó. |
| 6 | ĐẠO ĐỨC | Cánh diều | - Có ít kí hiệu, kí hiệu đơn giản, hơi đơn điệu. | 1. Ưu điểm  - Đảm bảo đầy đủ kiến thức theo khung Chương trình Phổ thông 2018.  - Cấu trúc sách có 13 bài học tương ứng với các chủ đề giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống, giáo dục pháp luật.  - Tựa đề mỗi bài thể hiện rõ nội dung cần dạy.  2. Hạn chế:  - Một số trang kênh chữ quá nhiều và nhỏ. ( VD: trang 11, 19, 21, 27, …)  - Một số tranh minh hoạ chưa thể hiện rõ nội dung: Tranh chưa làm rõ được người lạ hay quen (trang 35) | - Cấu trúc bài học có 4 hoạt động: Khởi động, khám phá, luyện tập, vận dụng.  - Các hoạt động được dàn trải từ dễ đến khó, phù hợp với HS. |
| Chân trời sáng tạo | - Các kí hiệu chỉ dẫn xuyên suốt các bài với hình vẽ đẹp, rõ ràng, dễ thương phù hợp với học sinh lớp 2. | 1.Ưu điểm:  - Đảm bảo đầy đủ kiến thức theo khung Chương trình Phổ thông 2018. Nội dung bài học và chủ đề có mối liên hệ chặt chẽ. Có những tình huống liên hệ thực tế để học sinh giải quyết.  - Kênh hình đẹp, thể hiện được cuộc sống hằng ngày, gần gũi với học sinh.  - Mạch kiến thức được sắp xếp khoa học, hợp lí. Thứ tự các chủ đề phù hợp với tâm lí học sinh lớp 2.  - Phần khởi động phong phú : kể chuyện, xem tranh, ...  - Sách có nhiều tranh ảnh phù hợp với hành vi đúng - sai, làm nổi bật nội dung bài học cần đạt.  - Các tình huống trong tranh đảm bảo tính vùng miền. Các tình huống đưa ra cho học sinh gần gũi với thực tế, vốn sống của các em.  - Mỗi bài đều có 4 hoạt động rõ ràng.  - Các hoạt động rõ ràng, dễ cho giáo viên và học sinh khi tổ chức dạy và học.  - Có nhiều tranh ảnh, các tình huống sát với thực tế.  - Câu lệnh trong các bài ngắn gọn, dễ hiểu.  2. Hạn chế:  - Câu lệnh yêu cầu chưa rõ  Bài 15: Thực hiện quy định nơi công cộng Phần kiến thức mới, câu 3/ Nêu việc làm của các bạn trong tranh và cho biết: Các bạn đã tuân thủ quy định nơi nơi công cộng như thế nào?. Câu hỏi không phù hợp với tất cả các tranh vì có tranh thể hiện tuân thủ, có tranh không thể hiện sự tuân thủ. Đề xuất: Nêu việc làm của các bạn nhỏ trong tranh và cho biết: Các bạn nhỏ đã tuân thủ quy định nơi công cộng chưa? | -Mỗi bài học có 4 hoạt động rõ ràng: Khởi động, kiến tạo kiến thức mới, luyện tập, vận dụng  - Trong mỗi hoạt động chính đó thì có rất nhiều hoạt động nhỏ đa dạng, sinh động lôi cuốn học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập qua đó hình thành các năng lực phẩm chất một cách đầy đủ theo đúng mục tiêu đề ra. |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | - Các kí hiệu được chú thích rõ ràng, dễ hiểu.  - Các kí hiệu hình vẽ sinh động, đẹp mắt | 1. Ưu điểm  - Đảm bảo đầy đủ kiến thức theo khung Chương trình Phổ thông 2018.  - Các tiết học tách riêng biệt từng nội dung giáo dục cụ thể.  - Các bài học đều được định hướng cho học sinh bằng khung mục tiêu của bài.  - Trình tự bài học rõ ràng:  + Học sinh được nghe kể  + Quan sát tranh  + Luyện tập  + Vận dụng  - Nội dung bài học Đạo đức được tích hợp với các phân môn khác như : Tiếng Việt, Toán (Trang 22, 28...)  - Phần ghi nhớ, tóm tắt, khắc sâu bài học, hành vi đạo đức bằng những bài thơ hay, dễ hiểu, gần gũi với cuộc sống (Sách đạo đức trang 13, 17, 22, 28,...)  - Nội dung bài học và chủ đề có mối liên hệ chặt chẽ.  2. Hạn chế  - Đôi chỗ còn sai thể thức văn bản. (Trang 5 phần Khởi động, chưa có khoảng cách giữa các chữ.)  - Một số bài có nội dung câu hỏi chưa rõ ý:  + Bài 3 (sgk trang15) : Câu "Những việc làm của thầy cô giáo mang lại điều gì cho em." còn mang tính trừu tượng. Đề xuất : " Em cảm nhận được điều gì qua việc làm của thầy giáo, cô giáo ?".  + Bài 6 : Nhận lỗi và sửa lỗi, phần vận dụng (trang 32). Câu lệnh yêu cầu chưa rõ nghĩa: "Chia sẻ những lần em đã nhận lỗi, sửa lỗi". Đề xuất : " Chia sẻ về những lần em mắc lỗi, em đã nhận lỗi và sửa lỗi" | - Các hoạt động được sắp xếp từ dễ đến khó.  - Hình thức tiến hành các hoạt động đa dạng, phong phú sắp xếp một cách khoa học. |
| 7 | TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI | Cánh diều | Kí hiệu rõ ràng, hình ảnh dí dỏm vui mắt, học sinh dễ ghi nhớ | 1. Ưu điểm  - Mục tiêu từng bài cụ thể, bám sát khung chương trình.  - Nội dung đi từ dễ đến khó phù hợp tạo hứng thú cho học sinh thông qua các trò chơi.  - Ở mỗi bài ôn có phần vận dụng tổng hợp lại kiến thức của chủ đề.  2. Hạn chế  - Kênh chữ nhiều, có 1 số hình ảnh chưa phù hợp địa phương.  - Số lượng bài chưa phù hợp số tiết 21 bài/ 35 tuần - Có nhiều câu hỏi hoặc yêu cầu cao trong 1 hoạt động. (hoạt động ở trang 15-SGK) | Cách sắp xếp các hoạt động trong bài học mới mẻ và khoa học với các mục “ Hãy cùng tìm hiểu”, “ Hãy cùng nhau” ; Nội dung bài được chia thành các mục nhỏ theo tiến trình hoạt động: dạng bài học mới, dạng bài thực hành, dạng bai tập |
| Chân trời sáng tạo | Kí hiệu khó nhớ | 1. Ưu điểm   - Chủ đề học tập được sắp xếp hợp lí, biên soạn theo cấu trúc logic. Nội dung bài học xây dựng thực tế cuộc sống hằng ngày phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuối học sinh lớp 2.  - Khổ sách phù hợp, kênh hình màu sắc hài hòa, hình ảnh rõ ràng, chân thật, biểu lộ rõ cảm xúc trên khuôn mặt nhân vật, gần gũi và thân thiết với học sinh.  - Kênh chữ rõ ràng, chú thích nội dung phù hợp.  - Sau mỗi chủ đề luôn có bài ôn tập để củng cố nội dung kiến thức cần đạt.  - Sách TNXH cung cấp thêm một số kiến thức về thế giới xung quanh (chủ đề 5, chủ đề 6).  - Có phần hướng dẫn sử dụng sách và giải nghĩa thuật ngữ khoa học rõ ràng -> nhằm giúp học sinh và giáo viên dễ dàng tiếp cận nội dung môn học.   1. Hạn chế   - Số lượng bài học chưa phù hợp với số tiết trong năm học (29 bài/35 tuần).  - Một số hoạt động của bài học đặt ra nhiều câu hỏi cho học sinh giải quyết vấn đề.  - Kênh chữ quá nhiều so với học sinh lớp 2, kí hiệu yêu cầu khó nhớ. | Cấu trúc hoạt động bài học: gồm hoạt động khởi động, hoạt động phát triển năng lực nhận thức khoa học và tự tìm hiểu thế giới tự nhiên xung quanh, hoạt động phát triển năng lực kiến thức kĩ năng...Học sinh có nhiều cơ hội tham gia cá hoạt động học tập một cách tích cực và chủ động. |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | - Kí hiệu hình ảnh thân thiết và tạo hứng thú của học sinh | 1. Ưu điểm  -Kiến thức nội dung bài đảm bảo CTGDPT - 2018.  - Các chủ điểm gần gũi với thực tế đời sống học sinh, sắp xếp chủ đề hợp lí.  - Sau mỗi bài có phần chốt kiến thức trọng tâm để học sinh ghi nhớ nội dung.  - Nội dung bài học được tích hợp với phần thực hành. Rèn thao tác và kĩ năng sống cho học sinh qua từng kiến thức mỗi bài.  2. Hạn chế  - Kênh hình nhiều, hình ảnh nhỏ, nhiều màu sắc gây rối mắt.  - Một số hình ảnh chưa phù hợp trong hoạt động nhà trường (Bài 8: hình 1, hình 3). Nội dung bài trang 38 chưa phù hợp với tình hình thực tế của học sinh trong trường học.  - Một số tranh vẽ trang phục chưa phù hợp với địa phương học sinh sinh sống (Bài 7/ trang 33, hình 5, hình 6).  - Tranh biển báo giao thông chưa đa dạng (Bài An toàn tham gia giao thông). | Cấu trúc hoạt động bài học: Mở đầu, khám phá, Thực hành và Vận dụng. Cách sắp xếp các hoạt động trong mỗi bài học phù hợp |
| 8 | GIÁO DỤC THỂ CHẤT | Cánh diều | - Kí hiệu sử dụng sách bằng các mũi tên cụ thể, nhân vật ngộ nghĩnh và gần gũi với HS, mỗi nhân vật có màu sắc hoạt động khác nhau, dễ hiểu và HS dễ thực hiện.  - Hình thức trình bày khoa học, logic, hình ảnh đẹp phù hợp với nội dung từng phần. | 1. Ưu điểm  - Mỗi bài đều có một trò chơi khởi động, nhằm tạo sự hứng thú cho học sinh, vừa mang tính giải trí vừa giúp HS rèn luyện thể chất.  - Được kế thừa những ưu điểm của sách hiện hành các hình ảnh đẹp mắt, kênh hình kênh chữ rõ ràng. Nội dung phù hợp với lứa tuổi HS. Đa dạng về hình thức tổ chức tập luyện, các động tác và khẩu lệnh rõ ràng.  -Nội dung chia theo chủ đề( Tích hợp, phân hóa). Có phần nội dung thể thao tự chọn, tạo hứng thú và phát triển thể chất cho HS, tạo cơ hội cho HS thể hiện năng khiếu của bản thân. Mỗi chủ đề đều có mục tiêu, yêu cầu và nội dung rõ ràng. Có hình ảnh minh họa cho các động tác thực hiện rõ ràng và dễ hiều.  2. Hạn chế  Đối với thể thoa tự chọn riêng môn ( Bóng đá): Chưa phù hợp với địa hình sân bãi. | Sách được chia làm 5 chủ đề. Mồi chủ đề nêu được các nội dung bài học rõ ràng. Có phần mở đầu tạo hứng thú cho HS khi bắt đầu vào bài. Kiến thức mới hình ảnh rõ ràng giúp GV và HS dễ thực hiện các động tác mới. Luyện tập giúp củng cố lại kiến thức mới đã học. Vận dung HS được thực hành vào trong cuộc sống hàng ngày. |
| Chân trời sáng tạo | - Hình ảnh sinh động, dễ hiểu, nhiều màu sắc, kênh chữ rõ ràng. Các hoạt động được thể hiện qua hình ảnh cụ thể và rõ ràng.  - Sử dụng nhiều hình thức giúp học sinh tiếp thu kiến thức dễ hiểu và HS dễ thực hiện hơn. | 1. Ưu điểm  - Mỗi bài học trong sách được xây dựng nhằm giúp giáo viên có thể dễ dàng tổ chức các hoạt động tương ứng với các nội dung trong sách. Cấu trúc một bài học bao gồm 4 phần: Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng.  - Với cấu trúc thống nhất, mỗi bài học trong sách còn phát huy tối đa vai trò của kênh chữ và kênh hình trong việc trình bày thông tin và gợi ý hướng dẫn tổ chức các hoạt động của học sinh.  - Hình thức trình bày khoa học hình ảnh đẹp. Diễn giải rõ ràng, dễ hiểu.  - Mỗi bài đều có mục tiêu, yêu cầu và nội dung rõ ràng định hướng cho GV trong quá trình giảng dạy và đánh giá quá trình học tập của HS. Trong mỗi bài học, phần luyện tập có các hình thức cá nhân, đôi bạn, nhóm, tạo thuận lợi cho HS trong quá trình học tập và phân hóa đối tượng, HS có thể tự luyện tập ở nhà. Ngoài ra mỗi bài học còn có phần vận dụng thay cho các hoạt động củng cố, giúp GV đánh giá lại quá trình học tập của HS trong giờ học và HS được giải trí sau bài học.  2. Hạn chế  - Môn học tự chọn (Bóng đá) chưa phù hợp với địa hình sân bãi. | Mỗi bài đều chia ra 4 hoạt động:  - Mở đầu: Thể hiện những yêu cầu về phẩm chất và năng lực mà học sinh cần đạt được sau bài học. Cung cấp những bài khởi động, các bài vận động nhẹ nhàng phù hợp với nội dung bài học tạo sự hứng thú vui vẻ cho HS khi vào nội dung học mới.  - Kiến thức mới: Cụ thể hóa những nội dung theo yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn học bằng những hình ảnh trực quan kèm mô tả ngắn gọn phù hợp với lứa tuổi HS lớp 2.  - Luyện tập: giúp HS tiếp nhận kiến thức mới bằng các hình thức luyện tập đa dạng như: Luyện tập các nhân, nhóm, cặp đôi. Ngoài ra cong cung cấp cho các em các trò chơi bổ trợ giúp các em củng cố động tác mới và giải trí sau giờ học.  - Vận dụng: Gợi ý các câu hỏi, tình huống giúp các em có thể áp dụng nội dung bài học vào thực tế vào trong sinh hoạt ngày, khắc sâu kiến thức đã học. |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | - Biểu tượng chỉ dẫn sử dụng hình ảnh các hoạt động sinh động, dễ hiểu và có các quy ước viết tắt, kí hiệu đơn giản giúp HS có thể thực hiện.  - Hình thức trình bày khoa học hình ảnh đẹp. | 1. Ưu điểm  - Hình thức trình bày khoa học hình ảnh đẹp.  - Sách gồm 4 chủ đề: Đội hình đội ngũ; Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản; Bài tập thể dục; Thể thao tự chọn. Sách gồm có 4 hoạt động (mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng.). Mỗi hoạt động đều thể hiện rõ bài học.  - Có giới thiệu khái quát về chương trình của môn học: Đặc điểm, quan điểm xây dựng chương trình, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phương pháp và hình thức đánh giá. Giới thiệu cụ thể về cấu trúc bài học.  2. Hạn chế  - Khẩu lệnh về nội dung chuyển đội hình còn khó hiểu và khó nhận biết khi xem tập luyện.  - Các động tác quì gối ( bài 5) rất thụ động, không phù hợp với sân bãi ở các trường học hiện nay. |  |

1. CÁC MÔN HỌC TỰ CHỌN

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn** | **Bộ sách** | **Kí hiệu sử dụng**  **trong sách giáo khoa** | **Nội dung** | **Cách sắp xếp các hoạt động** |
| 1 | TIẾNG ANH | Tiếng Anh 2 *(Family and Friends)* | Kí hiệu sử dụng trong sách: ngắn gọn, dễ hiểu, có động lệnh rõ ràng. | 1. Ưu điểm  -Hình ảnh rõ ràng, đầy màu sắc, thu hút với học sinh lớp 2.  -Tích hợp dạy văn hóa các nước, mở rộng, khám phá thế giới cho học sinh.  -Kết hợp những bài hát, bài vè sinh động.  -Tập trung phát triển kỹ năng nghe, nói.  -Nội dung bài học có lồng ghép các hoạt động trò chơi thú vị thu hút học sinh lớp 1.  -Có tính liên thông từ cấp tiểu học đến trung học.  2. Hạn chế- Chủ đề gần gũi với cuộc sống nhưng chưa đầy đủ. | Cách sắp xếp các hoạt động: trình tự các hoạt động phát triển được 4 kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. |
| Tiếng Anh 2 | Kí hiệu sử dụng trong sách: ngắn gọn, rõ ràng. | 1. Ưu điểm  - Hình ảnh đẹp, phong phú, màu sắc phù hợp với học sinh lớp 2.  - Kết hợp với những bài hát dễ thương, sinh động.  - Các chủ đề gần gũi với cuộc sống xung quanh.  2. Hạn chế- Các chủ đề chưa được mở rộng, kiến thức còn hơi ít.  - Các chủ điểm ngữ pháp chưa rõ ràng .  - Phần dạy phát âm được tích hợp nhưng chưa nổi bật.  - Các hoạt động, trò chơi, trải nghiệm còn hạn chế.  - Nội dung, kiến thức còn hạn chế, chưa phù hợp với học sinh lớp 2. | Cách sắp xếp các hoạt động: bộ sách phát huy được kĩ năng nghe và nói nhiều. |
| Tiếng Anh 2 *(Macmillan Next Move)* | Kí hiệu sử dụng trong sách : ngắn gọn. | 1. Ưu điểm  - Hình ảnh đẹp, màu sắc rõ ràng, phong phú.  - Những bài hát dễ thương, sinh động.  - Có lồng ghép sản phẩm của học sinh cuối mỗi bài học.  2. Hạn chế- Kí hiệu sử dụng trong sách chưa rõ ràng, kênh chữ nhỏ.  - Các hoạt động sắp xếp chưa đồng bộ. | - Cách sắp xếp các hoạt động : bộ sách phát huy được kĩ năng nghe, nói. |
| Tiếng Anh 2  *(I-Learn Smart Start)* | Kí hiệu sử dụng trong sách: ngắn gọn, dễ hiểu, có động lệnh rõ ràng. | 1. Ưu điểm  - Hình ảnh đẹp, phong phú, màu sắc phù hợp với học sinh lớp 2. Kết hợp với những bài hát và bài vè dễ thương, sinh động.  - Trình tự kiến thức hợp lí, các chủ đề gần gũi với cuộc sống xung quanh.  - Kiến thức liền mạch, sau mỗi kiến thức mới, đều có bài tập ôn.  2. Hạn chế*-* Tranh và phông chữ hơi nhỏ | Cách sắp xếp các hoạt động: kết nối tri thức gần gũi với cuộc sống, các hoạt động đều có khởi động, khám phá, luyện tập, vận dụng và ghi nhớ. Phát triển được đầy đủ 4 kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.  - Có bài tập đa dạng, phát huy được năng lực của học sinh.  - Mạch kiến thức sắp xếp hợp lí, phân loại từ dễ đến khó.  - Kiến thức được liên thông trong 3 cấp học, từ Tiểu học đến THPT.  - Bộ sách có tài liệu bổ trợ, mở rộng thêm kiến thức ,giúp giáo viên dễ dàng hướng dẫn, mở rộng, nâng cao kiến thức cho học sinh. |
| Tiếng Anh 2  *(Extra and Friends)* | Kí hiệu sử dụng trong sách: ngắn gọn, dễ hiểu, có động lệnh rõ ràng. | 1. Ưu điểm  - Hình ảnh đẹp, phong phú, màu sắc phù hợp với học sinh lớp 2.  - Kết hợp với những bài hát và bài vè dễ thương, sinh động.  - Các chủ đề gần gũi với cuộc sống xung quanh.  - Kiến thức liền mạch, sau mỗi kiến thức mới đều có sản phẩm của học sinh .  2. Hạn chế- Các chủ điểm ngữ pháp chưa rõ ràng.  - Phần dạy phát âm được tích hợp nhưng phân bố chưa hợp lí.  - Các hoạt động, trò chơi, trải nghiệm còn hạn chế. | Cách sắp xếp các hoạt động: bộ sách phát huy được kĩ năng nghe và nói nhiều. |
| Tiếng Anh 2  *(Explore our world)* | Kí hiệu sử dụng trong sách: ngắn gọn, dễ hiểu, có động lệnh rõ ràng. | 1. Ưu điểm  - Hình ảnh đẹp, phong phú, màu sắc phù hợp với học sinh lớp 2.  - Kết hợp với những bài hát và bài vè dễ thương, sinh động.  - Trình tự kiến thức hợp lí, các chủ đề gần gũi với cuộc sống xung quanh.  - Kiến thức liền mạch, sau mỗi kiến thức mới đều có bài tập.  2. Hạn chế- Các chủ đề chưa được mở rộng, kiến thức còn hơi ít.  - Các chủ điểm ngữ pháp chưa rõ ràng .  - Phần dạy phát âm được tích hợp nhưng chưa nổi bật.  - Các hoạt động, trò chơi, trải nghiệm còn hạn chế. | Cách sắp xếp các hoạt động: bộ sách phát huy được kĩ năng nghe và nói nhiều. |
| Tiếng Anh 2 *(English Discovery)* | Kí hiệu ngắn gọn, dễ hiểu, có động lệnh rõ ràng. | 1. Ưu điểm  - Hình ảnh đẹp, phong phú, màu sắc phù hợp với học sinh lớp 2. Kết hợp với những bài hát và bài vè dễ thương, sinh động và lồng ghép dạy Toán.  - Trình tự kiến thức hợp lí, các chủ đề gần gũi với cuộc sống xung quanh.  - Kiến thức liền mạch, sau mỗi kiến thức mới, đều có bài tập ôn.  2. Hạn chế-Tranh và phông chữ hơi nhỏ.  - Kiến thức nhiều, phù hợp với chương trình Tiếng Anh Tăng Cường 8 tiết/ tuần, nhưng không phù hợp với chương trình Tiếng Anh Tự chọn 2 tiết/ tuần. | - Kết nối tri thức gần gũi với cuộc sống, các hoạt động đều có khởi động, khám phá, luyện tập, vận dụng và ghi nhớ. Phát triển được đầy đủ 4 kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.  - Có bài tập đa dạng, phát huy được năng lực của học sinh.  - Mạch kiến thức sắp xếp hợp lí, phân loại từ dễ đến khó.  - Kiến thức được liên thông trong 3 cấp học, từ Tiểu học đến THPT.  - Bộ sách có tài liệu bổ trợ, mở rộng thêm kiến thức ,giúp giáo viên dễ dàng hướng dẫn, mở rộng, nâng cao kiến thức cho học sinh. |
| Tiếng Anh 2  *(Phonics - Smart)* | Kí hiệu sử dụng trong sách: ngắn gọn, dễ hiểu, có động lệnh rõ ràng. | 1. Ưu điểm  - Hình ảnh đẹp, phong phú, màu sắc phù hợp với học sinh lớp 2.  - Kết hợp với những bài hát và bài vè dễ thương, sinh động.  Hạn chế  - Các chủ đề chưa được mở rộng, kiến thức còn hơi ít.  - Các chủ điểm ngữ pháp chưa rõ ràng .  - Phần dạy phát âm được tích hợp nhưng chưa nổi bật.  - Các hoạt động, trò chơi, trải nghiệm còn hạn chế. | Cách sắp xếp các hoạt động: bộ sách phát huy được kĩ năng nghe và nói nhiều. |